

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 01/06/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thái và ông Huỳnh Công Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên trung cấp.

Vào ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Quốc D, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1981; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn L, Xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; con ông Lê N, sinh năm 1955 và bà Lê L, sinh năm 1958; Có vợ: Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1981 và 02 con sinh năm 2003 và 2007; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến ngày 26/01/2022 và từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/4/2023; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn M, sinh ngày 13/4/1986. Nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn T, sinh ngày 11/01/1979. Nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Võ Văn N, sinh ngày 01/01/1983. Nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Đức N, sinh ngày 01/7/1980. Nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Cao Thị H, sinh ngày 21/3/1978. Nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

3. Trịnh Thanh H, sinh ngày 01/9/2008. Nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Trịnh Thanh H:* Ông Võ Văn N, sinh ngày 01/01/1983 và bà Cao Thị H, sinh ngày 21/3/1978; cùng nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; là cha đẻ và mẹ đẻ cháu Trịnh Thanh H; có mặt.

4. Lê Đức N, sinh ngày 02/7/1986. Nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, Lê Quốc D điều khiển xe mô tô đến nhà của Võ Văn N, ở Thôn C, Xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên để ăn nhậu. Tại nhà Lê Đức N (bên cạnh nhà Võ Văn N) có Lê Đức N cũng ăn nhậu, hát nhạc KaraOke với Nguyễn M, Nguyễn T và Nguyễn Đức N. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D và Văn N mang theo 01 thùng bia qua nhà Đức N để nhậu, nhưng những người đang nhậu tại nhà Đức N không đồng ý, hai bên xảy ra mâu thuẫn. Tuấn dùng lon bia, ly thủy tinh ném trúng đầu của Văn N và trúng tay của D, nên D mang thùng bia đi về nhà Văn N, lấy 01 con dao bằng kim loại dài 25,5cm giấu vào túi quần quay lại nhà Đức N, thấy Văn N đang xô xát cãi nhau với Nguyễn M, nên D đến xô đẩy qua lại với M, bị M dùng tay đánh trúng 01 cái vào đầu, D cầm dao đâm 01 cái vào vùng cổ của M rồi bỏ đi, M đi theo dùng tay đánh D, bị D vung dao ra phía sau trúng vào lưng đâm M rồi bỏ chạy. M được đưa đi cấp cứu và điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 360 ngày 06/11/2021; và Bản kết luận giám định bổ sung số 392 ngày 11/12/2021, số 139 ngày 13/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn M bị thương

tích ở cổ trái dài khoảng 3cm, sâu, chảy nhiều máu; vết thương ở cằm khoảng 3cm, sâu, tỷ lệ 06%, do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSPY-P1 ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố Lê Quốc D về tội “Giết người” theo Khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc D vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Quốc D phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt: Áp dụng Khoản 2 Điều 123; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 1 Điều 54; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Lê Quốc D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến ngày 26/01/2022; và từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 25,5cm, lưỡi dao dài 15cm, được mài sắc hai mặt; 01 con dao bằng kim loại dài 38,5cm, lưỡi dao dài 28cm; các mảnh vỡ chén, bát màu trắng; mẫu chất màu nâu thẫm còn lại sau giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Quốc D đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Mạnh 16.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên không xét giải quyết.

Bị cáo và bị hại không tranh luận gì, nhưng đều xin pháp luật khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quốc D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, tại thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Do mâu thuẫn trong lúc ăn nhậu, nên xảy ra xô xát và bị Nguyễn M đánh, nên Lê Quốc D dùng con dao dài 25,5cm đâm 01 nhát vào cổ trái và vung dao ra phía sau trúng cằm của Nguyễn M, gây ra các vết thương dài 03cm, sâu, chảy nhiều máu. Bị hại Nguyễn M được đưa đi cấp cứu, điều trị kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bị thương tích, tỷ lệ 06%. Do đó, bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSPY-P1 ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố Lê Quốc D về tội “Giết người” theo Khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Bị cáo Lê Quốc D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo cũng nhận thức rõ hành vi dùng con dao bằng sắt, dài 25,5cm, mũi nhọn đâm vào cổ trái, vùng mặt thuộc các vùng trọng yếu trên cơ thể của người khác là nguy hiểm, có thể dẫn đến hậu quả chết người, nhưng vẫn thực hiện là bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của người bị hại, nên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt nghiêm là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã lo chi phí thuốc men, chữa trị thương tích, bồi thường cho bị hại 16.000.000 đồng, được bị hại xin không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; đồng thời bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Lê Quốc D đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn M số tiền 16.000.000 đồng, bị hại Nguyễn M không yêu cầu bị cáo Lê Quốc D phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 25,5cm, lưỡi dao dài 15cm, dày 0,1 cm, lưỡi dao được mài sắc hai mặt; 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 38,5cm, lưỡi dao dài 28cm, rộng 07 cm; Các mảnh vỡ chén, bát màu trắng; Mẫu chất màu nâu thẫm; không sử dụng được và là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu tiêu

hủy theo Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng đều có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Quốc D bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Võ Văn N bị thương tích ở vùng đầu, Lê Quốc D bị thương tích ở tay. Nhưng thương tích nhẹ, Võ Văn N, Lê Quốc D từ chối giám định và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người gây thương tích cho mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc D phạm tội “Giết người”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Khoản 2 Điều 123; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Lê Quốc D – 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến ngày 26/01/2022 và từ ngày 28/10/2022 đến ngày 05/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 25,5cm, lưỡi dao dài 15cm, dày 0,1 cm, lưỡi dao được mài sắc hai mặt; 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 38,5cm, lưỡi dao dài 28cm, rộng 07 cm; Các mảnh vỡ chén, bát màu trắng; Mẫu chất màu nâu thẫm.

Vật chứng đều có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quốc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo : Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- VKSND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh (2);
- PV 06 (1);
- PC 01 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV;
- Lưu AV, HS;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng